



Một số yếu tố liên quan đến lý thuyết tiếp biến văn hóa qua nghiên cứu giao lưu văn hóa của người Bô Y

Trần Quốc Việt^{a*}

^aTrường Đại học Thủ đô Hà Nội

*Email: tqviet@daihocthudo.edu.vn

Thông tin bài viết

Ngày nhận bài:

26/3/2017

Ngày duyệt đăng

10/12/2019

Từ khóa:

Bô Y, giao lưu, nếp biến, văn hóa.

Tóm tắt

Tiếp biến văn hóa là lý thuyết về sự biến đổi văn hóa khi có giao lưu văn hóa. Theo lý thuyết này, để có biến đổi văn hóa thì hai nền văn hóa khác nhau phải có sự tiếp xúc trực tiếp và liên tục. Tuy nhiên, muốn biết những biến đổi văn hóa đó sẽ có mức độ và xu hướng ra sao, cần nghiên cứu các yếu tố cụ thể tác động, chi phối quá trình biến đổi văn hóa trong giao lưu. Qua nghiên cứu tương hợp giao lưu văn hóa giữa người Bô Y với các tộc người khác, chúng tôi sẽ chỉ ra một số yếu tố nổi bật nhất trong đó.

1. Mở đầu

Năm 1936, trong bài viết *Memorandum for the Study of Acculturation*, các nhà nghiên cứu văn hóa người Mỹ định nghĩa về tiếp biến văn hóa "Acculturation comprehends those phenomena which result when groups of individuals having different cultures come into continuous first-hand contacts, which subsequent changes in the original cultural patterns of either or both groups" (Robert Redfield, Ralph Linton & Medville J Herskovits, 2002, tr 258). Xin tạm dịch "Tiếp biến văn hóa bao gồm những hiện tượng được sinh ra khi các nhóm cá thể có nền văn hóa khác nhau tiếp xúc trực tiếp với nhau một cách liên tục dẫn đến những biến đổi trong các mô thức văn hóa gốc của một hoặc của cả hai nhóm này". Như vậy, theo định nghĩa trên, hai nhóm cá thể có nền văn hóa khác nhau - có thể hiểu là hai nhóm thuộc hai tộc người có nền văn hóa khác nhau, điều kiện để xảy ra tiếp biến văn hóa là hai nhóm có sự tiếp xúc (giao lưu văn hóa) trực tiếp và liên tục với nhau, tiếp biến văn hóa làm biến đổi văn hóa gốc (văn hóa trước khi tiếp xúc) và có thể xảy ra ở một hoặc cả hai nhóm.

Câu hỏi được đặt ra là trong quá trình tiếp xúc trực tiếp và liên tục đó, những yếu tố nào chi phối mức độ và xu hướng biến đổi văn hóa có truyền của hai nhóm? Qua nghiên cứu sự đổi thay văn hóa của người Bô Y ở Việt Nam, có thể thấy được ít nhiều về vấn đề này.

2. Nội dung

2.1. Sơ lược về người Bô Y và đặc trưng văn hóa

Tộc người Bô Y có tổ tiên xa xưa ở tỉnh Quý Châu - Trung Quốc (Viện Dân tộc học, 1975, tr 319). Vào khoảng đầu thế kỷ XIX, có hai nhóm người Bô Y dời Quý Châu đi cư xuống phía Nam và đến biên giới phía Bắc Việt Nam định cư, họ chính là tổ tiên của người Bô Y ở tỉnh Hà Giang và Lào Cai ngày nay. Bằng phương pháp nghiên cứu di truyền đã tham dự về văn hóa của hai nhóm người Bô Y nói trên từ năm 2005 đến nay, chúng tôi thấy có những khác biệt rõ rệt trong một số thành tố văn hóa như ngôn ngữ, trang phục thường ngày, cách bài trí bàn thờ, nhạc hiếu tang ma và đàn ca.

Những khác biệt đó được chúng tôi đúc rút ra ở bảng dưới đây

Nhóm người Bô Y ở Hà Giang	Nhóm người Bô Y ở Lào Cai
Nói tiếng Bô Y (trong nói bô tộc người) và tiếng Nùng (khu giao tiếp bên ngoài)	Nói tiếng Hán (Quan hóa) là chủ yếu cả trong nói tộc và khi giao tiếp bên ngoài
Trang phục thường ngày như người Nùng	Trang phục thường ngày như người Hán
Tổ chức cưới xin gần giống người Nùng	Tổ chức cưới xin gần giống người Hán
Bài trí bàn thờ tương tự người Nùng	Bài trí bàn thờ tương tự người Hán
Tang ma sử dụng nhạc hiệu có phần giống nhạc hiệu của người Nùng và kèn Hmông	Tang ma sử dụng nhạc hiệu có phần giống nhạc hiệu của người Hán
Hát dân ca cổ truyền của người Bô Y và người Nùng là chính	Hát dân ca cổ nguồn gốc Hán là chính

Việc giải mã nguyên nhân của sự khác biệt văn hóa giữa hai nhóm vốn cùng gốc từ một tộc người này cho chúng tôi thấy sự đổi thay trong văn hóa của họ có những yếu tố liên quan mà chưa được nêu rõ trong lý thuyết tiếp biến văn hóa của các nhà nghiên cứu văn hóa Mỹ.

2.2. Một số yếu tố trong giao lưu văn hóa tác động tới mức độ và xu hướng biến đổi của văn hóa

a) Hình thái cư trú có tác động quan trọng tới mức độ ít nhiều của biến đổi văn hóa

Những nhóm người tham gia giao lưu văn hóa có thể sống theo các hình thái cư trú như xen cư hoặc cân cư với nhau. Giữ hai hình thái cư trú cân cư và xen cư, xen cư mang lại cho họ cơ hội tiếp xúc trực tiếp, liên tục trong giao lưu văn hóa nhiều hơn. Bởi, khi sống xen cư, họ phải gặp nhau qua các công việc hàng ngày, có mối quan hệ hàng xóm láng giềng ngay trong cùng một bản làng. Vì vậy, cơ hội tương tác, cường độ tác động đến văn hóa của những nhóm sống xen cư với nhau nhiều, mạnh mẽ, ảnh hưởng tới đời sống văn hóa của họ nhiều hơn so với những tác động đến văn hóa của hai nhóm sống cân cư. Quả thật, trường hợp nhóm người Bô Y ở Hà Giang giao lưu văn hóa với cả người Hmông và người Nùng. Bởi người Bô Y sống xen cư với người Nùng nhưng lại cân cư với người Hmông. Cho nên, họ giao lưu và chịu ảnh hưởng văn hóa của người Nùng trong nhiều khía cạnh văn hóa quan trọng

như ngôn ngữ, trang phục, tín ngưỡng. Trong khi đó, do giao lưu với người Hmông không nhiều như với người Nùng, văn hóa của người Bô Y chỉ bị ảnh hưởng rất ít từ văn hóa Hmông, thể hiện qua một nhạc khí được sử dụng trong tang ma. Đó là chiếc kèn Hmông có bầu bằng gỗ và loa bằng đồng (xin xem bảng ở tiểu mục 2.1.)

b) Hôn nhân tác động tới xu thế biến đổi văn hóa

Nói đến tiếp xúc trong giao lưu văn hóa không thể không đề cập tới hôn nhân. Hôn nhân không chỉ giúp hai nhóm người có thêm nhiều cơ hội tiếp xúc hơn với nhau, mà còn mang văn hóa của họ hòa trộn vào nhau ngay trong từng gia đình. Đó là sự tham gia của người vợ (hoặc chồng) vào cuộc sống của gia đình và tộc người bên chồng (hoặc vợ), sự qua lại thường xuyên, mật thiết giữa hai nhà thông gia khi mỗi bên có công có việc. Vấn đề này cũng có thể thấy rõ trong mối quan hệ giao lưu văn hóa người Bô Y ở Hà Giang với người Nùng và người Hmông như sau.

Theo những người già Bô Y, khi mới đến Việt Nam, người Bô Y chỉ kết hôn trong nội tộc và vẫn còn nhiều sinh hoạt văn hóa cổ truyền. Sau này, họ dần mở rộng hôn nhân ra với các tộc người lân cận và đời sống văn hóa có nhiều thay đổi. Hiện nay, hầu hết các gia đình trong nhóm người Bô Y ở Hà Giang có quan hệ thông gia với người các tộc khác. Chúng tôi khảo sát trong cộng đồng người Bô Y ở Hà Giang thấy đa số các gia đình người Bô Y thông gia với người Nùng. Một số gia đình thông gia với người Hmông và người các tộc người khác. Khi người Bô Y làm lễ cúng ma, các gia đình thông gia người Nùng đến viếng đều mang theo đàn nhạc hiệu Nùng. Lâu dần, người Bô Y thành quen với việc có nhạc hiệu của người Nùng trong tang ma. Vì vậy, mặc dầu không bắt buộc, hầu hết lễ cúng ma của người Bô Y hiện nay đều có đàn nhạc hiệu Nùng (kể cả những tang gia không thông gia với người Nùng). Ngược lại, người Nùng được mời đến dự các lễ cúng giạt hạn của nhà thông gia là người Bô Y. Họ chứng kiến và tin rằng lễ này thiêng nên một số gia đình mời thầy cúng Bô Y đến làm lễ cho mình. Nhiều gia đình người Nùng khác thấy vậy cũng làm theo. Do đó, ngày càng có thêm nhiều người Nùng sử dụng lễ cúng giạt hạn của người Bô Y.

Tương tự, người Bô Y được mời tham dự lễ cúng ma của bên thông gia người Hmông. Họ thấy việc dùng kèn làm cho đám ma thêm hoành tráng. Cho nên khi làm lễ cúng ma, một số tang gia người Bô Y mời thêm nhạc công kèn Hmông đến thổi kèn cùng với các dân nhạc hiệu của người Nùng. Ngược lại, cũng như người

Nùng, hiện có những gia đình người Hmông sử dụng lễ cúng giải hạn của người Bô Y vì họ tin vào lễ cúng này.

Hiện tượng trên cho thấy, có sự biến đổi văn hóa hai chiều như việc người Bô Y tiếp thu nhạc điệu của người Nùng và Hmông, còn người Nùng và Hmông lại tiếp thu lễ cúng giải hạn của người Bô Y, một phần cũng không ngoài từ mối quan hệ hôn nhân mà ra

c) Ưu thế của tộc người trong giao lưu văn hóa tác động tới mức độ và xu thế biến đổi văn hóa

Thứ nhất là ưu thế về dân số đông hơn. Cùng chung sống trong một khu vực, các tộc người tất yếu phải có mối quan hệ tiếp xúc trực tiếp, đặc biệt trong các công việc buôn bán, trao đổi hàng hóa ở chợ. Số người di cư và bán hàng chủ yếu là các thành viên của tộc người có số dân đông nhất trong khu vực. Vì vậy, ngôn ngữ phổ biến ở chợ là của họ nên các tộc người khác khi đi chợ giao dịch buôn bán, trao đổi hàng hóa buộc phải sử dụng ngôn ngữ đó. Ngoài ra, các sản phẩm mang đậm chất văn hóa của họ như trang phục, công cụ lao động cũng chiếm đa phần ở chợ. Các tộc người khác mua về và sử dụng chúng. Điều đó dẫn tới việc văn hóa của tộc người đông dân nhất trong khu vực tác động và làm biến đổi văn hóa của các tộc ít người khác. Điều này được thấy qua trường hợp người Bô Y ở Hà Giang. Trong khu vực họ cư trú ở xã Quyết Tiến, huyện Quan Ba, tỉnh Hà Giang, người Nùng chiếm đa số (Viễn Dân tộc học, 1975, tr. 317 - 318). Ngôn ngữ được sử dụng trong giao tiếp nơi công cộng, hàng hóa ở chợ chủ yếu là của người Nùng, các sinh hoạt cộng đồng như lễ hội, văn nghệ ở đây cũng đều theo văn hóa người Nùng. Vì vậy, diễn ra xu hướng người Bô Y tiếp thu văn hóa của người Nùng ở nhiều khía cạnh như ngôn ngữ, trang phục, tín ngưỡng, dân ca (xin xem bảng ở tiêu mục 2.1). Trong khi đó, do lợi thế dân số đông nhất khu vực, người Nùng vẫn có thể sinh sống theo văn hóa cổ truyền của mình trong hầu hết các sinh hoạt xã hội. Họ chọn lọc, chỉ tiếp thu thêm từ các tộc người khác khía cạnh văn hóa nào mà họ cho là phù hợp, có lợi cho cuộc sống của họ. Cho nên, người Nùng hầu như không bị ảnh hưởng hoặc tiếp thu rất ít văn hóa của người Bô Y. Cụ thể, họ chỉ tiếp thu lễ cúng giải hạn của người Bô Y như chúng tôi đã trình bày ở trên.

Thứ hai, vị thế chính trị cao hơn cũng là một ưu thế trong biến đổi văn hóa. Cùng giao lưu văn hóa với người Hán cả ở Trung Quốc và Việt Nam, nhưng nhóm Bô Y ở Hà Giang ít bị ảnh hưởng của văn hóa Hán trong khi nhóm Bô Y ở Lào Cai chịu ảnh hưởng nhiều tới mức có nhà nghiên cứu nhận định rằng họ gần như bị Hán hóa (Viễn Dân tộc học, 1975, tr. 326). Nghiên

cứu các mối quan hệ giao lưu này, chúng tôi thấy có một số khía cạnh đáng chú ý.

Những người già Bô Y ở Lào Cai cho biết, thời nhà Thanh, người Hán có vị thế chính trị ở Văn Nam - Trung Quốc. Vì vậy, để tránh bị nhà Thanh đàn áp, áp lực quá nhiều, người Bô Y khi di cư đến Văn Nam đã ẩn giấu tung tích bằng cách hóa trộn, giả làm người Hán. Họ thâm nhập vào làm người giúp việc trong các gia đình người Hán, thường ngày nói tiếng Hán, mặc trang phục như người Hán, hòa theo các tín ngưỡng của người Hán. Vì vậy, có những khía cạnh văn hóa quan trọng của nhóm người Bô Y ở Lào Cai như ngôn ngữ, trang phục thường ngày, tín ngưỡng thờ tổ tiên, dân ca... đều bị Hán hóa. Trong khi đó, như đã nêu, là tên của nhóm người Bô Y ở Hà Giang đời Quý Châu đến thảng Việt Nam. Họ không cần phải đưa vào vị thế chính trị của tộc khác. Do đó, một số nét bản sắc văn hóa cổ truyền như ngôn ngữ, sách cúng, dân ca của người Bô Y vẫn được duy trì.

Hiện tượng này cho thấy ưu thế về dân số và vị thế chính trị có thể ảnh hưởng đến mức độ và xu hướng biến đổi trong giao lưu văn hóa.

2.3. Hệ quả của sự biến đổi văn hóa trong giao lưu văn hóa

Giao lưu dẫn đến tiếp biến văn hóa làm cho văn hóa của các tộc người tham gia giao lưu vừa có thêm cái mới nhưng cũng có thể làm triệt tiêu bản sắc văn hóa riêng của họ (Nguyễn Thụy Loan, 1996, tr. 4). Tộc người chiếm ưu thế về văn hóa có thể làm lu mờ bản sắc văn hóa và tạo nên sự hòa đồng cho một nhóm tộc người khác trong giao lưu văn hóa.

Hiện tượng này xảy ra trong mối quan hệ giao lưu văn hóa giữa người Hán với nhóm người Bô Y và các tộc người khác ở Lào Cai. Bốn người Hán chiếm ưu thế, nên những tộc người tham gia giao lưu với họ (bao gồm người Bô Y) đều tiếp thu nhiều khía cạnh văn hóa của người Hán. Họ cũng sử dụng tiếng Quan Hóa làm ngôn ngữ giao tiếp, trang phục thường ngày gần như người Hán, tín ngưỡng trong cưới xin, trong bài chi bản thờ, tổ chức tang ma, hội hè, dân ca đều na ná như nhau, có nhiều nét giống Hán. Hệ quả là văn hóa Hán làm lu mờ nhiều khía cạnh văn hóa cổ truyền của các tộc người nơi đây và tạo nên nét văn hóa chung mang màu sắc Hán.

3. Kết luận

Trên đây, chúng tôi đã bàn về một số yếu tố tác động, chi phối mức độ và xu hướng biến đổi văn hóa qua trường hợp giao lưu văn hóa giữa tộc người Bô Y

với các tộc người khác. Đó là các yếu tố như hình thái cư trú, hôn nhân, ưu thế về dân số và vị thế chính trị. Các yếu tố này có thể là hệ quả của sự tiếp xúc trực tiếp liên tục như hình thái cư trú và hôn nhân, cũng có thể là yếu tố liên quan như các ưu thế của tộc người. Sự biến động của chúng có thể tạo nên những hệ quả khác nhau trong sự đổi thay văn hóa gốc của những tộc người tham gia giao lưu văn hóa. Chúng làm sáng rõ hơn cho lý thuyết tiếp biến văn hóa. Chúng tôi hy vọng việc chỉ rõ các yếu tố này sẽ giúp người nghiên cứu vừa hiểu sâu hơn về lý thuyết tiếp biến văn hóa, vừa có hướng nghiên cứu thiết thực, toàn diện và sâu sắc hơn trong thực tế khi nghiên cứu văn hóa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1 Nguyễn Thụy Loan (1996), *Giao lưu và phát triển - Nhìn từ góc độ âm nhạc Việt Nam*, Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật, số 2, Hà Nội
- 2 Viện Dân tộc học (1975), *Lần để xác định thành phần các dân tộc thiểu số ở miền Bắc Việt Nam*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội
- 3 Robert Redfield, Ralph Linton & Medville J Herskovits, *American Anthropology*, truy xuất từ <https://books.google.com.vn/books?id=TrY31PHYiHsC&pg=PA257&dq=Robert+Redfield,+Ralph+Linton+%26+Medville+J.+Herskovits&hl=vi&sa=X&ved=0ahUKEwiNz4KfYLnmAhVQG6YKHS8sBjIQ6AEIMzAB#v=onepage&q=Robert%20Redfield%2C%20Ralph%20Linton%20%26%20Medville%20J%20Herskovits&f=false> ngày 18 tháng 11 năm 2019

Some factors related to the theory of cultural Acculturation though the study of cultural exchange of the Bo Y ethnic

Tran Quoc Viet

Article info

Received:

26/3/2017

Accepted

10/12/2019

Keywords:

Bo Y,
exchange, acculturation,
culture

Abstract

Acculturation is theory of culture change. According to this theory, In order to have cultural change, two different cultures must have direct and continuous contact. However, it is needed to study about factors, that control culture changing to know how the deep and the way of that exchange. These factors are recognized by us when studying about the exchange culture between the Bo Y ethnic group and others. We will show some most clear of that factors.